UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2120 /QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2013*

SỞ NỘI VỤ QUẢNG BÌNH
ĐẾN Số: 3336
Ngày: 04/9/2013
Chuyển: CCVC + CVC

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh sách quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức đào tạo sau đại học tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành chính sách thu hút, đào tạo nhân tài tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 778/SNV-CCHC ngày 27/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức đào tạo sau đại học tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015 (*có danh sách đính kèm*).

Điều 2. Giao thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quy định về phân cấp quản lý cán bộ để cử cán bộ, công chức, viên chức đi học theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, NC

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hoài

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
QUY HOẠCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
(Kèm theo Quyết định số 2120 QĐ/UBND ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
1	Trương An Ninh	03/11/1975		Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	1997	Thạc sĩ Kinh tế		Tiến sĩ Kinh tế	
2	Nguyễn Hoài Nam	29/10/1976		Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp	Văn phòng UBND tỉnh	1998	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		Tiến sĩ Kinh tế	
3	Nguyễn Quang Ngọc	18/02/1977		Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng Nội chính	Văn phòng UBND tỉnh	1999	Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp		Tiến sĩ Kinh tế nông nghiệp	
4	Lê Vĩnh Thế	28/11/1976		Phó Trưởng phòng Kinh tế - Tổng hợp	Văn phòng UBND tỉnh	2000	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		Tiến sĩ Quản trị kinh doanh	
5	Nguyễn Thị Thu Hiền		28/3/1979	Phó Trưởng phòng Nội chính	Văn phòng UBND tỉnh	2006	Thạc sĩ Lịch sử		Tiến sĩ Sử học	
6	Đoàn Thanh Hải	15/12/1978		Phó Trưởng phòng Tiếp Công dân	Văn phòng UBND tỉnh	2003	Thạc sĩ Luật		Tiến sĩ Luật	
7	Trần Hữu Dân	17/01/1974		Phó Trưởng phòng Nội chính	Văn phòng UBND tỉnh	2002	Cử nhân Luật		Tiến sĩ Luật	
8	Lê Hoàng	16/3/1975		Giám đốc Trung tâm Tin học - Công báo	Văn phòng UBND tỉnh	2000	Cử nhân Toán tin ứng dụng	Thạc sĩ Toán tin ứng dụng		
9	Hồ Văn Thành	30/10/1984		Phó Giám đốc Trung tâm Tin học - Công báo	Văn phòng UBND tỉnh	2005	Cử nhân CNTT	Thạc sĩ CNTT		
10	Nguyễn Thị Hồng Thái		19/5/1978	Phó Trưởng phòng Kinh tế ngành	Văn phòng UBND tỉnh	2000	Đại học Tài chính - Tín dụng	Thạc sĩ Kinh tế		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
11	Phạm Thị Xuân Ngọc		28/01/1983	Chuyên viên	Văn phòng UBND tỉnh	2006	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật		
12	Dương Thị Bình		11/9/1981	Chuyên viên	Văn phòng UBND tỉnh	2005	Cử nhân Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng	Thạc sĩ Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng		
13	Hồng Ngọc Hà		09/9/1986	Viên chức	Văn phòng UBND tỉnh	2009	Cử nhân Ngữ văn	Thạc sĩ Hành chính công		
14	Phan Ngọc Lâm	06/09/1975		Trưởng phòng Cải cách hành chính	Sở Nội vụ	2005	Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp		Tiến sĩ Kinh tế	
15	Nguyễn Thị Hồng Minh		16/9/1975	Trưởng phòng Xây dựng Chính quyền	Sở Nội vụ	2003	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật		
16	Phạm Anh Tuấn	18/11/1974		Phó Trưởng phòng Công chức - Viên chức	Sở Nội vụ	2003	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật; Kinh tế		
17	Phạm Thị Bích Thúy		24/10/1979	Phó Trưởng phòng Công chức - Viên chức	Sở Nội vụ	2003	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật		
18	Trần Đăng Khoa	10/01/1978		Phó Trưởng phòng Cải cách hành chính	Sở Nội vụ	2005	Cử nhân Triết học; Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Hành chính công		
19	Lê Nam Trung	18/01/1977		Phó Chánh Văn phòng	Sở Nội vụ	2003	Cử nhân Tin học; Đại học Kinh tế	Thạc sĩ Khoa học máy tính		
20	Đỗ Như Lợi	16/11/1977		Phó Chánh Thanh tra	Sở Nội vụ	2003	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
21	Lê Thị Ngọc Lan		20/5/1975	Chuyên viên Phòng Công chức - Viên chức	Sở Nội vụ	2001	Đại học Địa lý	Thạc sĩ Hành chính công		
22	Hồ Quyết Thắng	30/7/1981		Trưởng phòng Hành chính, Ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	2004	Cử nhân Sư phạm Toán	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục		
23	Trần Thị Cúc		23/6/1977	Phó Chi cục trưởng Chi cục Văn thư Lưu trữ	Sở Nội vụ	2005	Cử nhân Lưu trữ học và Quản trị Văn phòng	Thạc sĩ Lưu trữ; Hành chính công		
24	Lê Quang Hợp	03/01/1981		Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ 2, Ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	2005	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
25	Nguyễn Ánh Tuyên	20/02/1976		Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	2003	Cử nhân Sư phạm	Thạc sĩ Tâm lý Giáo dục		
26	Trương Thị Phương Lan		16/7/1976	Trưởng phòng Tổng hợp	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	2003	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật		
27	Bùi Mạnh Cường	10/01/1980		Phó Trưởng phòng Tài chính - Đầu tư	Sở Tài chính	2003	Thạc sĩ QTKD		Tiến sĩ Kinh tế	
28	Đinh Thị Ngọc Anh		29/10/1978	Chuyên viên	Sở Tài chính	2001	Đại học Tài chính - Kế toán	Thạc sĩ Kinh tế		
29	Lê Thị Vân Hà		12/03/1981	Chuyên viên	Sở Tài chính	2003	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ Kinh tế		
30	Nguyễn Quốc Khánh	05/02/1982		Phó Trưởng phòng Quy hoạch - Xây dựng	Ban Quản lý Khu Kinh tế	2006	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		Tiến sĩ Quản trị kinh doanh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
31	Phạm Tiến Duật	20/12/1973		Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế	1998	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
32	Nguyễn Viết Thanh	08/02/1981		Phó Giám đốc BQL DA Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế	2006	Thạc sĩ Mô hình hóa và các tính toán của môi trường liên tục		Tiến sĩ Xây dựng Cầu - Hầm	
33	Trần Hữu Long	1976		Phó Trưởng phòng tổng hợp pháp chế	Thanh tra tỉnh	2003	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
34	Nguyễn Thị Kiều Vân		1980	Phó Trưởng phòng Thanh tra xét khiếu tố	Thanh tra tỉnh	2006	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
35	Đoàn Anh Đức	10/12/1973		Thanh tra viên	Thanh tra tỉnh	1998	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
36	Đặng Ngọc Thuyến	1974		Thanh tra viên	Thanh tra tỉnh	2005	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
37	Đoàn Ngọc Phương		1986	Thanh tra viên	Thanh tra tỉnh	2006	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
38	Hoàng Trung Tâm	19/5/1975		Phó Trưởng phòng	Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Kỹ sư Thủy lợi	Thạc sĩ Thủy lợi		
39	Đinh Khánh Hậu	24/7/1977		Phó Trưởng phòng	Sở Nông nghiệp và PTNT	2002	Kỹ sư Thủy lợi	Thạc sĩ Thủy lợi		
40	Lý Công Toàn	12/5/1977		Phó Trưởng phòng	Sở Nông nghiệp và PTNT	2001	Kỹ sư Trồng trọt	Thạc sĩ Trồng trọt		
41	Hoàng Viết Thông	03/8/1974		Phó Chánh Thanh tra	Sở Nông nghiệp và PTNT	2001	Kỹ sư Thủy sản	Thạc sĩ Phát triển nông thôn		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
42	Ngô Đình Nghĩa	10/3/1980		Chuyên viên	Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Cử nhân Nuôi trồng thủy sản	Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản		
43	Phạm Hoài Nam	01/10/1981		Chuyên viên	Sở Nông nghiệp và PTNT	2005	Cử nhân Kinh tế nông nghiệp	Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp		
44	Nguyễn Hương Liên	21/4/1977		Chuyên viên	Sở Nông nghiệp và PTNT	2005	Kỹ sư Trồng trọt	Thạc sĩ Phát triển nông thôn		
45	Trần Thị Kim Oanh		27/12/1983	Chuyên viên	Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Cử nhân Kinh tế nông nghiệp	Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp		
46	Trương Nam Công	05/11/1984		Kiểm lâm viên	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	2006	Đại học Lâm nghiệp	Thạc sĩ Lâm nghiệp		
47	Nguyễn Công Chung	21/5/1976		Kiểm lâm viên	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	2002	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật		
48	Lê Anh Trọng	09/8/1976		Kiểm lâm viên	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	2006	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật		
49	Hoàng Ngọc Giới	25/10/1976		Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm Minh Hóa	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	2006	Đại học Nông nghiệp	Thạc sĩ Nông nghiệp		
50	Lê Văn Tuấn	10/11/1978		Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm Bố Trạch	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	2002	Đại học Lâm nghiệp	Thạc sĩ Lâm nghiệp		
51	Nguyễn Thế Anh	18/5/1979		Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Đồng Hới	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	1996	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
52	Trần Quang Bưu	01/8/1975		Kiểm lâm viên Hạt Kiểm lâm Quảng Ninh	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	1995	Đại học Lâm nghiệp	Thạc sĩ Lâm nghiệp		
53	Châu Đình Giang	20/10/1985		Viên chức Hạt Kiểm lâm Quảng Ninh	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	2005	Đại học Lâm nghiệp	Thạc sĩ Lâm nghiệp		
54	Nguyễn Thanh Hải	15/8/1984		Viên chức Hạt Kiểm lâm Lệ Thủy	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Đại học Lâm nghiệp	Thạc sĩ Lâm nghiệp		
55	Lê Kim Hoàng	25/9/1973		Phó Chi cục trưởng	Chi cục QLCL NLS & TS, Sở Nông nghiệp và PTNT	1996	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản	Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản		
56	Hoàng Văn Khơi	15/12/1977		Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế	Chi cục QLCL NLS & TS, Sở Nông nghiệp và PTNT	2001	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật		
57	Đoàn Anh Tuấn	10/11/1978		Trưởng trạm BVTV Tuyên Hóa	Chi cục BVTV, Sở Nông nghiệp và PTNT	2006	Đại học Bảo vệ thực vật	Thạc sĩ Bảo vệ thực vật		
58	Trần Xuân Tiến	13/7/1977		Trưởng phòng	Chi cục Thủy lợi và PCLB, Sở Nông nghiệp và PTNT	2002	Kỹ sư Thủy lợi	Thạc sĩ Thủy lợi		
59	Đặng Thị Thúy Lài		31/07/1975	Trưởng phòng	Chi cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT	1995	Cử nhân Kế toán	Thạc sĩ Kinh tế		
60	Phan Thanh Lộc	20/7/1974		Phó Trưởng phòng	Chi cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT	2006	Kỹ sư Lâm nghiệp	Thạc sĩ Lâm nghiệp		
61	Đinh Xuân Hùng	24/4/1979		Phó Trưởng phòng	Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và PTNT	2005	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
62	Nguyễn Quốc Tuấn	05/10/1985		Phó Trưởng phòng	Chi cục Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và PTNT	2009	Kỹ sư Cơ khí công trình	Thạc sĩ Cơ khí công trình		
63	Phan Thanh Long	30/6/1983		Trưởng phòng	Chi cục KT & BVNL thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT	2006	Kỹ sư Khai thác thủy sản	Thạc sĩ Khai thác thủy sản		
64	Nguyễn Viết Xuân	28/6/1983		Trưởng phòng	Chi cục KT & BVNL thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Kỹ sư Khai thác thủy sản	Thạc sĩ Khai thác thủy sản		
65	Dương Viết Phương Tuấn	19/4/1975		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thú ý, Sở Nông nghiệp và PTNT	1997	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản	Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản		
66	Đặng Thị Huế		04/11/1973	Phó Trưởng phòng	Chi cục Thú ý, Sở Nông nghiệp và PTNT	1998	Kỹ sư Chăn nuôi thú y	Thạc sĩ Chăn nuôi thú y		
67	Trần Văn Luân	10/02/1977		Chuyên viên	Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Kỹ sư Thủy lợi	Thạc sĩ Thủy lợi		
68	Nguyễn Trọng Hiếu	1979		Phó Giám đốc	Trung tâm Quy hoạch thiết kế nông lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT	2002	Kỹ sư Lâm nghiệp	Thạc sĩ Lâm nghiệp		
69	Đỗ Thị Ngọc Hà		06/04/1980	Trưởng phòng	Trung tâm Giống thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT	2001	Cử nhân Kế toán	Thạc sĩ Kinh tế		
70	Phan Duy Thành	12/02/1983		Trưởng phòng	Trung tâm Giống thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản	Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản		
71	Phạm Ngọc Quỳnh	01/6/1982		Phó Trại cá giống	Trung tâm Giống thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản	Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
72	Phạm Hiếu Nhân	06/7/1976		Phó Giám đốc	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư, Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Thạc sĩ Thú y		Tiến sĩ Thú y	
73	Trần Thanh Hải	24/4/1976		Phó Giám đốc	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư, Sở Nông nghiệp và PTNT	2001	Đại học Nuôi trồng thủy sản	Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản		
74	Mai Ngọc Thuận	23/3/1976		Phó Trưởng phòng	Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư, Sở Nông nghiệp và PTNT	2007	Đại học Nông học	Thạc sĩ Chăn nuôi thú y		
75	Võ Thị Diệu Hương		16/4/1979	Trưởng phòng	Sở Tư pháp	2003	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật		
76	Nguyễn Văn Nghĩa	24/2/1977		Phó Chánh văn phòng	Sở Tư pháp	2002	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật		
77	Nguyễn Thị Hồng Luyến		20/12/1976	Phó Trưởng phòng Kiểm tra rà soát văn bản QPPL	Sở Tư pháp	2002	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật		
78	Phan Thị Bích Thủy		22/02/1976	Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	Sở Tư pháp	1999	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật		
79	Dương Thị Như Quỳnh		25/12/1983	Trưởng phòng HC-TH - Trung tâm TGPL	Sở Tư pháp	1997	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật		
80	Trà Đình Phúc	04/07/1975		Phó Trưởng Phòng Công chứng số 1	Sở Tư pháp	1998	Đại học Luật	Thạc sĩ Luật		
81	Phạm Lê Sơn	20/12/1973		Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	1998	Đại học kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
82	Đinh Thị Ngọc Lan		26/10/1981	Chuyên viên	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2005	Cử nhân Quản lý xã hội	Thạc sĩ Quản lý Hành chính công		
83	Đào Thị Hồng Lý		12/09/1979	Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	2006	Quản trị Kinh doanh xây dựng cơ bản	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		
84	Trương Tấn Hùng	12/06/1980		Trưởng phòng	Chi cục Đo lường chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ	2010	Cử nhân Địa chất kỹ thuật	Thạc sĩ Địa chất kỹ thuật		
85	Giang Tấn Thông	15/03/1980		Phó Trưởng phòng	Chi cục Đo lường chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ	2010	Cử nhân Sinh học	Thạc sĩ Sinh học		
86	Phạm Thanh Nam	20/9/1978		Phó Giám đốc Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	2005	Thạc sĩ Quản lý công		Tiến sĩ Quản lý công	
87	Nguyễn Đại Trường	19/8/1980		Chuyên viên	Sở Giáo dục và Đào tạo	2002	Cử nhân Sư phạm Giáo dục thể chất	Thạc sỹ Quản lý giáo dục		
88	Đặng Ngọc Tuấn	29/06/1979		Phó Trưởng phòng	Sở Giáo dục và Đào tạo	2002	Đại học Sư phạm Tin	Thạc sĩ Khoa học Máy tính		
89	Phạm Văn Lương	19/07/1979		Tổ phó chuyên môn	Trường THPT số 2 Quảng Trạch	2001	Đại học Sư phạm Toán học	Thạc sĩ Phương pháp giảng dạy môn Toán		
90	Dương Thanh Ngọc	20/01/1980		Trưởng phòng TC-Hc	Trường TC Kỹ thuật Công-Nông nghiệp	2006	Thạc sĩ Trồng trọt		Tiến sĩ Trồng trọt	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
91	Dương Thị Hoài Thu		08/3/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Trần Hưng Đạo	2002	Đại học Sư phạm Sinh học	Thạc sỹ Sinh học		
92	Hà Văn Quý	12/01/1983		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Quảng Ninh	2005	Đại học Sư phạm Toán học	Thạc sĩ Đại số lý thuyết		
93	Đặng Văn Dương	02/6/1977		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Lệ Thủy	2001	Đại học Sư phạm Địa lý	Thạc sĩ Địa lý		
94	Trương Tấn Nguyện	19/9/1981		Bí thư Đoàn trường	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	2004	Đại học Sư phạm Địa lý	Thạc sĩ Phương pháp giảng dạy Địa lý		
95	Lê Anh Vũ	21/02/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Chuyên QB	2001	Sư phạm Thể dục thể thao	Thạc sĩ Giáo dục Thể chất		
96	Trần Lương Vương	03/5/1981		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT Chuyên QB	2004	Sư phạm Tin học	Thạc sĩ Khoa học Máy tính		
97	Hoàng Thị Minh Huyền		13/09/1979	Tổ phó chuyên môn	Trường THPT Chuyên QB	2001	Sư phạm Tin học	Thạc sĩ Khoa học Máy tính		
98	Nguyễn Thị Ngọc Giang		27/11/1980	Giáo viên	Trường THPT Đào Duy Từ	2002	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Thạc sĩ Ngữ văn		
99	Trần Thanh Hải	11/04/1981		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT số 5 Quảng Trạch	2004	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Thạc sĩ Văn học Việt Nam		
100	Hoàng Đăng Khoa	06/08/1977		Thư ký Hội đồng trường	Trường THPT số 1 Quảng Trạch	1999	Thạc sĩ Lý luận Văn học		Tiến sĩ Văn học	
101	Hoàng Nam Thắng	22/05/1979		Bí thư Đoàn trường	Trường THPT số 2 Quảng Trạch	2001	Đại học sư phạm Địa lý	Thạc sĩ Phương pháp giảng dạy địa lý		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
102	Đặng Thị Hồng Hoa		02/05/1979	Tổ trưởng chuyên môn	Trường THPT số 2 Quảng Trạch	2001	Đại học Sư phạm Ngữ văn	Thạc sĩ Lý luận Văn học		
103	Bùi Ngọc Tú	27/02/1980		Phó Hiệu Trưởng	Trường THPT Phan Bội Châu	2005	Đại học Vật lý	Thạc sĩ Quang học		
104	Đặng Trung Kiên	05/9/1979		Trưởng phòng	Trường Trung cấp Kinh tế QB	2002	Thạc sĩ quản trị kinh doanh		Tiến sĩ Quản trị kinh doanh	
105	Vương Kim Thành	09/11/1973		Trưởng phòng Công tác sinh viên	Trường Đại học Quảng Bình	1996	Thạc sĩ Địa lý		Tiến sĩ Phương pháp giảng dạy Địa lý	
106	Phạm Thị Hà		10/11/1976	Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ	Trường Đại học Quảng Bình	1996	Thạc sĩ Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh		Tiến sĩ Ngôn ngữ học	
107	Võ Văn Tuấn	26/02/1978		Trưởng phòng	Phòng Quản lý nhà và Thị trường Bất động sản, Sở Xây dựng	2001	Kỹ sư Xây dựng	Thạc sĩ Kỹ thuật		
108	Nguyễn Xuân Hoàng	03/10/1978		Trưởng phòng	Phòng Phát triển đô thị, Sở Xây dựng	2003	Kỹ sư cầu hầm	Thạc sĩ Kỹ thuật		
109	Hoàng Nhật Lân	02/02/1981		Chuyên viên	Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2005	Cử nhân Lịch sử	Thạc sĩ hành chính		
110	Trương Thị Quỳnh Anh		13/4/1977	Phó Trưởng phòng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2000	Cử nhân Lịch sử	Thạc sĩ Quản lý văn hóa		
111	Lê Mạnh Hùng	25/11/1980		Thanh tra viên	Thanh tra Sở, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2004	Cử nhân Thể dục Thể thao	Thạc sĩ Thể dục thể thao		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
112	Hà Nam Long	12/7/1975		Phó Giám đốc	Trung tâm Thể dục Thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1999	Cử nhân Thể dục Thể thao	Thạc sĩ Thể dục thể thao		
113	Dương Nhật Thu	21/8/1975		Trưởng phòng	Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện Thể dục Thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1997	Cử nhân Thể dục Thể thao	Thạc sĩ Thể dục thể thao		
114	Đặng Thị Huyền Loan		28/03/1980	Chuyên viên	Sở Thông tin và Truyền thông	2005	Cử nhân Ngữ văn	Thạc sĩ Báo chí		
115	Trần Hoài Thu		19/12/1981	Chuyên viên	Sở Thông tin và Truyền thông	2006	Cử nhân Kinh tế NN & PTNT	Thạc sĩ Kinh tế		
116	Tăng Thị Hải		24/01/1984	Chuyên viên	Sở Thông tin và Truyền thông	2009	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	Thạc sĩ Điện tử Viễn thông		
117	Trần Thị Hoài Phương		05/09/1985	Viên chức	TT CNTT, Sở Thông tin và Truyền thông	2008	Cử nhân Tin học	Thạc sĩ Khoa học máy tính		
118	Nguyễn Trung Thành	21/09/1981		Phó Trưởng phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	2005	Thạc sĩ Khoa học máy tính		Tiến sĩ Khoa học máy tính	
119	Nguyễn Thành Lê	14/03/1979		Trưởng phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	2004	Cử nhân CNTT	Thạc sĩ Quản lý CNTT		
120	Phan Thị Nhung		13/06/1978	Phó Trưởng phòng	Sở Thông tin và Truyền thông	2005	Cử nhân Ngữ văn	Thạc sĩ Báo chí		
121	Trà Đình Huân	23/01/1978		Phó Chánh Thanh tra	Sở Thông tin và Truyền thông	2006	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật Hành chính		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
122	Nguyễn Vĩnh Huế	21/11/1981		Phó Giám đốc	Trung tâm CNTT, Sở Thông tin và Truyền thông	2007	Kỹ sư CNTT	Thạc sĩ Công nghệ thông tin		
123	Trần Diễm Phúc	07/10/1984		Trưởng phòng Nghiên cứu ứng dụng	Trung tâm CNTT, Sở Thông tin và Truyền thông	2007	Kỹ sư CNTT	Thạc sĩ Công nghệ thông tin		
124	Đặng Đông Hà	17/12/1973		Phó Giám đốc	BQL Vườn QG PNKB	1995	Thạc sỹ Sử học		Tiến sỹ Sử học	
125	Nguyễn Ngọc Hải	20/06/1979		Phó Giám đốc	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại, Sở Công Thương	2003	Kỹ sư Công nghiệp và Công trình nông thôn	Thạc sĩ Công nghiệp và Công trình nông thôn		
126	Nguyễn Thị Hương Giang		23/11/1975	Trưởng phòng	Sở Ngoại vụ	1998	Cử nhân Tiếng Trung, Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật		
127	Nguyễn Thế Huy	15/11/1982		Phó Chánh Văn phòng	Sở Ngoại vụ	2005	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
128	Lê Khánh Nhung		1982	Giáo viên	Trường Trung cấp Y tế, Sở Y tế	2008	Cử nhân Điều dưỡng	Thạc sĩ Y tế Công cộng		
129	Lê Thị Hồng Quyên		22/02/1979	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Y tế dự phòng huyện Quảng Trạch	2002	Bác sĩ	Thạc sĩ Chẩn đoán hình ảnh		
130	Nguyễn Thanh Bình	28/02/1983		Phó Trưởng khoa phụ trách khoa ngoại	Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh, Sở Y tế	2008	Bắc sĩ đa khoa	Thạc sĩ ngoại khoa		
131	Nguyễn Cẩm Long	18/6/1982		Trưởng trạm Khuyến nông	UBND huyện Bố Trạch	2005	Thạc sĩ Trồng trọt		Tiến sĩ Trồng trọt	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
132	Trương Tấn Hưng	1/6/1980		Phó Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Bố Trạch	2005	Thạc sĩ Kinh tế		Tiến sĩ Kinh tế	
133	Đỗ Mạnh Tài	9/8/1980		Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường	UBND huyện Bố Trạch	2005	Đại học Nông lâm	Thạc sĩ Quản lý đất đai		
134	Trương Thị Hà		10/10/1984	Chuyên viên phòng Tài chính-Kế hoạch	UBND huyện Bố Trạch	2007	Đại học Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế phát triển		
135	Bùi Quốc Thanh	15/5/1979		Giám đốc Ban QL các dự án huyện	UBND huyện Bố Trạch	2005	Đại học Xây dựng	Thạc sĩ Xây dựng		
136	Nguyễn Đức Cường	20/01/1977		Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường	UBND thành phố Đồng Hới	2003	Thạc sĩ Quản lý đất đai		Tiến sĩ Quản lý đất đai	
137	Nguyễn Minh Nghĩa	03/01/1981		Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố	UBND thành phố Đồng Hới	2009	Đại học Quy hoạch đô thị	Thạc sĩ Quản lý đô thị		
138	Lê Tuấn Lợi	21/01/1980		Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất	UBND thành phố Đồng Hới	2009	Đại học Quản lý Đất đai	Thạc sĩ Quản lý đất đai		
139	Hồ Thanh Hải	22/10/1974		Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố	UBND thành phố Đồng Hới	1994	ĐHSP Giáo dục chính trị	Thạc sĩ Quản lý giáo dục		
140	Đỗ Hữu Cương	19/12/1976		Phó Trưởng phòng Kinh tế	UBND thành phố Đồng Hới	2003	Kỹ sư Thủy sản	Thạc sĩ Kinh tế		
141	Đoàn Ngọc Anh	1976		Chuyên viên Phòng Kinh tế	UBND thành phố Đồng Hới	2010	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
142	Trần Văn Hoan	09/10/1978		Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thành phố Đồng Hới	2009	Đại học Quản lý đất đai	Thạc sĩ Quản lý đất đai		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
143	Nguyễn Thị Việt Hà		1975	Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND thành phố Đồng Hới	1995	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục		
144	Trần Nam Sơn	1978		Viên chức Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND thành phố Đồng Hới	1999	ĐHSP Tin học	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục		
145	Đặng Ngọc Hùng	24/7/1980		Giám đốc Trung tâm TDTT thành phố	UBND thành phố Đồng Hới	2003	Cử nhân TDTT	Thạc sĩ Thể dục Thể thao		
146	Đoàn Thị Hồng Phương		06/10/1981	Phó trưởng ban Ban Quản lý các bãi tắm biển	UBND thành phố Đồng Hới	2005	Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán	Thạc sĩ Kinh tế		
147	Trần Ngọc Thân	09/01/1981		Viên chức Trung tâm Văn hóa TT	UBND thành phố Đồng Hới	2006	Cử nhân SP âm nhạc	Thạc sĩ Quản lý VH		
148	Nguyễn Thị Hương Giang		15/12/1976	Kế toán trưởng Trung tâm Phát triển Quỹ đất	UBND thành phố Đồng Hới	2009	Đại học Kế toán	Thạc sĩ Hành chính công		
149	Lê Minh Trị	20/10/1980		Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường	UBND huyện Tuyên Hóa	2006	Thạc sĩ Quản lý đất đai		Tiến sĩ Quản lý đất đai	
150	Hồ Thị Hoài Thu		06/08/1981	Phó Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện Tuyên Hóa	2005	Cử nhân Ngữ văn	Thạc sĩ Ngữ văn		
151	Nguyễn Thị Thu Hà		12/04/1979	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Thủy	UBND huyện Lệ Thủy	1996	Đại học Tiểu học	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục		
152	Ngô Tiến Dũng	07/12/1981		Giáo viên Trường Tiểu học Thái Thủy	UBND huyện Lệ Thủy	2004	Đại học Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học		
153	Phan Trung Nam	05/10/1976		Viên chức	UBND huyện Quảng Trạch	2007	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Phát triển nông thôn		
154	Trần Quang Trung	25/08/1980		Phó Chánh Thanh tra	UBND huyện Quảng Trạch	2005	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
155	Võ Thị Thanh Lương		08/8/1983	Chuyên viên Phòng Nội vụ	UBND huyện Quảng Trạch	2006	Đại học Ngữ văn	Thạc sĩ Ngôn ngữ		
156	Phan Thị Lệ Hằng		24/07/1979	Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện Quảng Trạch	2006	Đại học Thủy sản	Thạc sĩ Nông nghiệp		
157	Nguyễn Tiến Dũng	10/01/1980		Phó Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng	UBND huyện Quảng Trạch	2005	KS CN CTNN	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế		
158	Phạm Thị Xuân Hương		01/01/1979	Chuyên viên phòng Kinh tế - Hạ tầng	UBND huyện Quảng Trạch	2003	Cử nhân Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế		
159	Lê Thị Hiền Lương		15/06/1981	Chuyên viên phòng Kinh tế - Hạ tầng	UBND huyện Quảng Trạch	2006	Kỹ sư CN Sinh học	Thạc sĩ Công nghệ Sinh học		
160	Trần Tiến Anh	29/9/1978		Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện Quảng Trạch	2000	ĐHSP GDCD	Thạc sĩ Quản Lý Giáo dục		
161	Phạm Đức Hùng	07/07/1978		Trưởng trạm Khuyến nông	UBND huyện Quảng Trạch	2003	Kỹ sư Nông học	Thạc sĩ Phát triển nông thôn		
162	Trần Minh Hường	30/04/1975		Giám đốc Trung tâm dạy nghề	UBND huyện Quảng Trạch	1998	ĐH SP Toán lý	Thạc sĩ Lý		
163	Nguyễn Tiến Hùng	20/10/1974		Phó Giám đốc	BQL Rừng phòng hộ	2001	CN Luật	Thạc sỹ Lâm học		
164	Trần Thanh Hưng	26/08/1978		Phó Giám đốc BQL DA khu vực huyện	UBND huyện Quảng Trạch	2002	Kỹ sư Thủy lợi, thủy điện	Thạc sĩ Kỹ thuật		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
165	Dương Thanh Hải	10/09/1981		Cán bộ BQL các công trình công cộng	UBND huyện Quảng Trạch	2007	Cử nhân Môi trường	Thạc sĩ Môi trường		
166	Nguyễn Minh Đạt	14/05/1981		Phó Giám đốc VP ĐKQSD đất	UBND huyện Quảng Trạch	2005	KS CN-CTNT	Thạc sĩ Phát triển nông thôn		
167	Võ Thị Nam Vĩnh		12/08/1982	Viên chức VP ĐKQSD đất	UBND huyện Quảng Trạch	2006	Cử nhân	Thạc sĩ Quản lý đất đai		
168	Phạm Văn Huỳnh	09/12/1981		Hiệu trưởng	Trường THCS Quảng Thạch	2002	ĐH Sinh	Thạc sĩ Quản Lý Giáo dục		
169	Trần Hiếu Nghĩa	09/02/1976		Hiệu trưởng	Trường THCS Phù Hóa	1999	ĐHSP Toán	Thạc sĩ Quản Lý Giáo dục		
170	Hoàng Đình Thi	25/11/1976		Hiệu trưởng	Trường THCS Quảng Thuỷ.	1999	ĐHSP Anh văn	Thạc sĩ Quản Lý Giáo dục		
171	Trương Quốc Phượng	16/06/1976		Hiệu trưởng	Trường THCS Quảng Hợp	1998	ĐHSP Toán - Lý	Thạc sĩ Quản Lý Giáo dục		
172	Nguyễn Thanh Lương	10/01/1976		Hiệu trưởng	Trường THCS Quảng Xuân	2001	ĐHSP Sinh học	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy môn Sinh học		
173	Nguyễn Đức Tuấn	21/10/1978		Phó hiệu trưởng	Trường THCS Quảng Đông	2001	ĐHSP Toán Lý	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học Toán sơ cấp		
174	Trần Nhật Thu	15/11/1977		Phó hiệu trưởng	Trường THCS Quảng Phong	2000	Đại học Tin	Thạc Sĩ Khoa học máy tính		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
175	Hoàng Thị Bích Thủy		11/05/1983	Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Nguyễn Hàm Ninh	2006	ĐHSP Hóa	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy môn Hóa học		
176	Mai Thanh Hải	30/03/1977		Phó Hiệu trưởng	Trường THCS Quảng Tân	2005	ĐHSP Sinh	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy môn Sinh học		
177	Nguyễn Hữu Tiến	12/04/1978		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THCS Quảng Phong	2002	Đại học SP Toán Lý	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán		
178	Nguyễn Văn Mai	10/10/1979		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THCS Quảng Văn	2001	ĐHSP Tin	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học môn Tin học		
179	Phạm Văn Sơn	07/10/1984		Tổ trưởng chuyên môn	Trường THCS QuảngTùng	2006	ĐHSP Toán	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán		
180	Hoàng Thị Lý		28/01/1975	Tổ phó chuyên môn	Trường THCS Quảng Thuận	1998	ĐHSP T.Anh	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy môn Tiếng Anh		
181	Đinh Chí Hiếu	08/08/1978		Giáo viên	Trường THCS Ba Đồn	1999	ĐH Tin	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán		
182	Dương Thị Hồng Lệ		02/02/1978	Giáo viên	Trường THCS Quảng Xuân	2001	ĐHSP Văn	Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy môn Ngữ Văn		
183	Lê Thanh Hoàn	14/7/1985		Giáo viên	Trường THCS Quảng Thuận	2006	ĐHSP Vật lý	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học môn Vật lý		
184	Nguyễn Hoài Lâm	24/12/1977		Giáo viên	Trường THCS Quảng Lộc	2001	ĐHSP Toán	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
185	Hoàng Ngọc Sâm	09/02/1974		Hiệu trưởng	Trường TH Phù Hoá	2000	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		
186	Nguyễn Văn Đông	05/06/1978		Hiệu trưởng	Trường TH Quảng Long	2000	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		
187	Nguyễn Hoài Phương	24/04/1974		Hiệu trưởng	Trường TH Quảng Liên	1994	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục		
188	Nguyễn Thị Diệu Thuý		20/05/1975	Hiệu trưởng	Trường TH Số 1 Quảng Phúc	1995	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		
189	Nguyễn Đình Sơn	01/11/1977		Phó Hiệu trưởng	Trường TH Quảng Hợp	2000	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		
190	Kiều Thị Xuân Hương		25/5/1974	Phó Giám đốc	TTGD trẻ Khuyết tật huyện Quảng Trạch	1994	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Quản lý Giáo dục		
191	Nguyễn Minh Đức	20/3/1983		Phó Hiệu trưởng	Trường TH số 2 Quảng Hòa	2008	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		
192	Nguyễn Thị Lý		24/3/1974	Tổ trưởng chuyên môn	Trường TH Quảng Phương	1996	ĐH SP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		
193	Trần Ngọc Phượng	20/11/1981		Tổ phó chuyên môn	Trường TH số 2 Quảng Châu	2008	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		
194	Dương Tiến Phương	10/12/1977		Tổ phó chuyên môn	TH Quảng Tùng	1999	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Cơ quan, đơn vị công tác	Năm tuyển dụng vào biên chế nhà nước	Trình độ chuyên môn hiện tại	Trình độ, chuyên ngành quy hoạch đào tạo		Ghi chú
		Nam	Nữ					Thạc sĩ	Tiến sĩ	
195	Hồ Thị Bích Lâm		25/03/1983	Giáo viên	Trường TH Quảng Tiến	2008	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		
196	Phan Tiến Lâm	26/3/1980		Giáo viên	Trường TH Quảng Thuận	2002	ĐHSP Tiểu học	Thạc sĩ Giáo dục học (Tiểu học)		
197	Phạm Thị Thanh Huệ		26/07/1977	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Quảng Đông	1997	ĐHSP Mầm non	Thạc sĩ Giáo dục học (Mầm non)		
198	Trần Thị Lệ Hà		17/7/1978	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Quảng Thanh	2006	ĐHSP Mầm non	Thạc sĩ Giáo dục học (Mầm non)		
199	Nguyễn Nữ Tri Phương		19/04/1976	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Quảng Tùng	2009	ĐHSP Mầm non	Thạc sĩ Giáo dục học (Mầm non)		
200	Phan Thị Hồng Thái		11/11/1982	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Quảng Thạch	2006	ĐHSP Mầm non	Thạc sĩ Giáo dục học (Mầm non)		
201	Nguyễn Thị Thanh		20/5/1981	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Quảng Tiến	2006	ĐHSP Mầm non	Thạc sĩ Giáo dục học (Mầm non)		
202	Trần Thị Liễn		20/10/1976	Tổ trưởng chuyên môn	Trường Mầm non Quảng Thuận	2006	ĐHSP Mầm non	Thạc sĩ Giáo dục học (Mầm non)		

(Danh sách này gồm có 202 người)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hoài